

TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN



TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

HÀ NỘI, THÁNG 6/2023



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

I. Các quyết định, thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2023.
2. Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 bằng văn bản.
3. Phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.
4. Quyết định thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.

II. Các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.
2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2023.
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

III. Các tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022.
2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023.
4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

IV. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 347/NQ-TCT-HĐQT ngày 31/5/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần gồm các ông, bà sau:

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Hội | - Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | - Trưởng Ban |
| 2. Bà Trần Thị Lệ Châm | - TV HĐQT kiêm P.TGD | - Phó Ban |
| 3. Ông Nguyễn Phú Cường | - Kế toán trưởng | - Thành viên |
| 4. Bà Đường Thị Hồng Hải | - Trưởng Ban kiểm soát | - Thành viên |

Ban tổ chức có thể huy động thêm cán bộ nhân viên Tổng công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Ban tổ chức đại hội có nhiệm vụ xây dựng các nội dung, soạn thảo các văn kiện trình Đại hội và gửi phiếu lấy ý kiến cùng các tài liệu kèm theo tới Cổ đông theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổ đông của TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Đăng tải trên trang Web của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Nguyễn Văn Hội

THÔNG BÁO
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
BẢNG VĂN BẢN

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CỦA TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I – CÔNG TY CP

Căn cứ Nghị quyết số 358/NQ-MĐI-ĐHĐCĐ ngày 12/6/2023 của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về việc thống nhất gia hạn nhiệm kỳ III HĐQT, BKS và tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023 bằng văn bản;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản.

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần xin trân trọng thông báo tới Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần bằng văn bản như sau:

1. Thời gian gửi phiếu lấy ý kiến Cổ đông: Ngày 12/6/2023.

2. Thời gian Cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến: Chậm nhất ngày 30/6/2023.

3. Nội dung xin ý kiến

3.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2023.
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

3.2. Thông qua các tờ trình

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.
- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

4. Thành phần lấy ý kiến

Tất cả các cổ đông của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần có trong danh sách tại thời điểm ngày 01/6/2023.

5. Tài liệu xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông: Được đăng tải trên website của Công ty (www.vinasugar1.com.vn) được niêm yết tại Công ty từ ngày 12/6/2023.

6. Mọi thông tin xin liên hệ

- Phòng Tổ chức hành chính Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần
- Điện thoại: 0243 8624057 Email: vptctmiaduong1.ctcp@gmail.com
- Hoặc bà Đường Thị Hồng Hải, Trưởng BKS của Công ty - SĐT 097 9739888.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BTGD Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hội

PHIẾU LẤY Ý KIẾN

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bằng văn bản

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TCT MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CP

Đơn vị: **TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: Số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100114314, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 14/8/2017 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp

I. Mục đích lấy ý kiến

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty CP tổ chức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản về Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

II. Thông tin Cổ đông

1. Họ và tên:

2. Địa chỉ thường trú⁽¹⁾:

3. Quốc tịch:

4. CMND/ĐKKD số⁽²⁾: cấp ngày: tại:

5. Số lượng cổ phần sở hữu: cổ phần.

6. Số phiếu biểu quyết: phiếu biểu quyết.

III. Vấn đề lấy ý kiến để thông qua quyết định

Vấn đề 1: Các báo cáo

1. Thông qua báo cáo số 361 /BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

2. Thông qua báo cáo số 362 /BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của HĐQT về báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch tài chính năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐

- Ý kiến khác:

3. Thông qua báo cáo số 363 /BC-MĐI-BKS ngày 12/6/2023 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐
- Ý kiến khác:

Vấn đề 2: Các tờ trình

1. Thông qua tờ trình số 364/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận năm 2022.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐
- Ý kiến khác:

2. Thông qua tờ trình số 365/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐
- Ý kiến khác:

3. Thông qua tờ trình số 366/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐
- Ý kiến khác:

4. Thông qua tờ trình số 367/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023.

- Tán thành ☐ - Không tán thành ☐ - Không có ý kiến ☐
- Ý kiến khác:

Lưu ý về cách thức biểu quyết:

1. Cổ đông cho ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu "x" vào 01 trong 03 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến. Nếu có nhiều ý kiến có thể ghi thêm trang đính kèm.

2. Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau :

- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ.

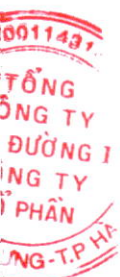
- Không có chữ ký (nếu cổ đông là cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức).

- Phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu.

- Gửi về Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần sau thời hạn quy định.

- Phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu.

3. Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào văn bản này thì được xem là không có ý kiến.



IV. Thời hạn trả lời

Đề nghị Quý Cổ đông bỏ phiếu biểu quyết đã trả lời vào phong bì dán kín và gửi đến địa chỉ trụ sở Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần Số 17, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội **chậm nhất ngày 30/06/2023** (tính theo dấu bưu điện).

Hoặc bằng đường thư điện tử theo địa chỉ: vptctmiaduongl.ctcp@gmail.com.

Nếu quá thời hạn trên mà Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần không nhận được phiếu lấy ý kiến của Quý Cổ đông thì coi như Cổ đông đã biểu quyết nhất trí thông qua nội dung theo phiếu lấy ý kiến.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Văn Hội

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên)



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2022; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,
Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023, như sau:

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

I. Kết quả hoạt động năm 2022

Năm 2022 kinh tế thế giới và trong nước nhiều biến động, khó khăn và thách thức thời kỳ hậu Covid và bình thường mới; Kinh tế thế giới bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ; Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; Thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, gian lận thương mại, ... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường và hoạt động SXKD của các doanh nghiệp.

Ngành mía đường nỗ lực đấu tranh phòng vệ thương mại để ngăn chặn đường Thái Lan nhập lậu, bán phá giá vào thị trường Việt Nam. Mặc dù Bộ Công thương đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-BCT về việc áp dụng thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp tạm thời đối với một số sản phẩm đường mía có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan nhưng các doanh nghiệp mía đường tiếp tục khó khăn do gánh chịu hậu quả từ nhiều năm cạnh tranh không công bằng và môi trường thương mại tiêu cực hỗn loạn kéo dài bởi sức tàn phá của đường Thái Lan bán phá giá với quy mô đặc biệt lớn vào thị trường Việt Nam. Sản xuất mía đường phục hồi chậm đặc biệt đối với các doanh nghiệp mía đường đang thua lỗ - các ngân hàng không cho vay vốn để khôi phục vùng nguyên liệu, diện tích và sản lượng mía rất thấp, khai thác năng lực thiết bị ở mức rất thấp - phần lớn tiếp tục thua lỗ.

Tổng công ty mía đường I đã nỗ lực vượt qua khó khăn, triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ thị, nghị quyết của HĐQT. Kết quả đạt được như sau:

I.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tổng hợp

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	Năm 2022		So sánh	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2022/TH 2021	TH 2022/KH 2022
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	389,738	433,769	278,092	71,35%	64,11%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,229	5,251	5,320	101,70%	101,31%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1,647	0,430	0,536	32,54%	124,65%
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	11.254	13.414	12.500	111,07%	93,19%

(Chi tiết tại phụ lục số 01 kèm theo)

I.2. Kết quả thực hiện kế hoạch

1. Sản xuất mía đường⁽¹⁾

a) Sản xuất nông nghiệp

Tập trung tổ chức sản xuất và khôi phục diện tích vùng nguyên liệu theo tín hiệu thị trường, trong đó tiếp tục bổ sung chính sách hỗ trợ người trồng mía.Vụ 2022/2023 Công

⁽¹⁾ Số liệu không bao gồm của Công ty đường mía Việt Nam – Đà Loan

ty quyết liệt tập trung bảo vệ mía nguyên liệu (hạn chế người trồng mía bán trộm mía trong vùng đầu tư) và quyết liệt giữ đất trồng mía cho thu hoạch vụ sau.

Tổng diện tích mía năm 2022 đạt 1.435 ha - giảm 57% so với năm 2021 và đạt 91,1% kế hoạch; Sản lượng mía sạch đạt 72.018 tấn - giảm 54% so với năm 2021 và đạt 95% kế hoạch; Năng suất mía bình quân đạt 53,9 tấn/ha, bằng 99% so với năm 2021 - và đạt 103,7% kế hoạch.

b) Sản xuất công nghiệp

Tập trung chỉ huy, điều hành quyết liệt kế hoạch vụ ép 2022/2023, trong đó tổ chức tốt công tác chuẩn bị vào vụ, công tác chế biến; Tiếp tục cải thiện công tác chỉ huy, điều hành sản xuất thời vụ; Tăng cường kiểm soát chặt tồn thất - nhiều chỉ tiêu kỹ thuật khá tốt; Triệt để tiết giảm, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Ngoài vụ sản xuất mía Công ty đã tập trung thu mua vỏ cây - khai thác năng lực sản xuất của Nhà máy điện, góp phần giảm lỗ từ sản xuất đường.

Tổng sản lượng đường đạt 7.519 tấn - bằng 50% so với năm 2021 và hoàn thành 92% kế hoạch; Mật rỉ đạt 2.636 tấn - bằng 54% so với năm 2021 và bằng 91% kế hoạch; Phân bón đạt 4.098 tấn - bằng 107% so với năm 2021 và bằng 91% kế hoạch; Điện năng đạt 21.959 triệu kw - bằng 30% so với 2021 và 48,4 % kế hoạch.

d) Tiêu thụ: Tổng lượng đường tiêu thụ đạt 7.739 tấn - bằng 62% so với năm 2021 và đạt 99,6% kế hoạch. Mật rỉ đạt 2.959 tấn - bằng 67% so với năm 2021 và bằng 102,3% kế hoạch; Phân bón đạt 4.111 tấn - bằng 108% so với năm 2021 và bằng 91% kế hoạch; Điện năng đạt 17.567 triệu kw - tăng 46,5% so với 2021 và đạt 30% kế hoạch.

c) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 180.848 tỷ đồng - bằng 69% so với năm 2021 và đạt 71% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế lỗ 77,28 tỷ đồng.

2. Sản xuất bánh kẹo, bia, rượu

2.1. Sản xuất bánh kẹo

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

a1) Sản lượng sản phẩm: Tổng sản lượng đạt 29.284 tấn - bằng 96% so với năm 2021 và đạt 80% kế hoạch 2022, trong đó gia vị thực phẩm đạt 22.346 tấn - bằng 95% so với năm 2021 và đạt 85% kế hoạch; Bánh kẹo đạt 6.314 tấn - bằng 95% so với năm 2021 và đạt 72% kế hoạch; Sản phẩm còn lại (thạch, snack, mứt tết...) đạt 372 tấn.

a2) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 794,72 tỷ đồng - bằng 120,0% so với năm 2021 và bằng 63% KH.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 14,57 tỷ đồng - bằng 123% so với năm 2021 và đạt 80,0% KH

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2022, Công ty Hải Châu quyết liệt tổ chức lại khối phát triển sản phẩm, khối sản xuất, khối bán hàng và khối kinh tế - tài chính: *Về phát triển sản phẩm:* đổi mới công thức, định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm tiên bộ; Tăng cường thay thế và sử dụng vật tư, nguyên liệu mới; Đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm phong cách truyền thống, hiện đại, bắt mắt; Tăng cường hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. *Về sản xuất:* đổi mới thật sự công tác chuẩn bị; Chú trọng điều hành, điều độ và tác nghiệp thời vụ khoa học, hiệu quả; Quyết liệt hợp lý hóa, tổ chức sản xuất tinh gọn và triển khai 5S - tập trung 6 dây chuyền: kẹo, kem xốp, bột canh, bánh qui, lương khô, bánh mì. *Về bán hàng:* xây dựng bộ sản phẩm theo thời vụ, vùng miền, kênh phân phối và đối tượng khách hàng; Tổ chức đánh giá kênh, tuyến, nhà phân phối và điểm bán; Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của đội ngũ bán hàng; Quyết liệt đổi mới quản lý, điều hành bán hàng, chủ động các giải pháp đẩy hàng và tăng cường hoạt động xuất nhập khẩu. *Về kinh tế - tài chính:* chủ động rà soát, cân đối sát kế hoạch năm 2022 và cân đối sớm cho năm 2023; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, hàng hóa, bao bì và tồn kho; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, ... và giá thành

sản phẩm; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả SXKD.

2.2. Sản xuất bia - rượu

Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, các chính sách của Nhà nước về hạn chế sử dụng rượu bia, siết chặt kiểm soát nồng độ cồn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ uống có cồn - tăng trưởng của ngành bia đang chậm lại và có sự suy giảm sản lượng.

a) Kết quả sản xuất kinh doanh

a₁) Sản lượng sản phẩm:

- Sản lượng bia sản xuất quy lít năm 2022 đạt 7.157 ngàn lít, hoàn thành 79,17% KH và giảm 11,66% so với năm 2021;

- Sản lượng nước giải khát SX đạt 5.893 ngàn chai, 167,53% KH và tăng 123,80% so với năm 2021.

a₂) Hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Doanh thu đạt 60,63 tỷ đồng - bằng 107 % so với năm 2021 và đạt 91,4% so KH.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 1,373 tỷ đồng - bằng 133% so với năm 2021 và bằng 100,1% KH 2022.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Công ty tiếp tục thực hiện tổ chức lại khối sản xuất, trong đó thực hiện nhiều giải pháp cải tiến công nghệ, chất lượng sản phẩm. Tổ chức điều hành sản xuất quyết liệt, tác nghiệp cao giữa các bộ phận, quản lý chặt chẽ từng khâu, từng công đoạn. Tổ chức sản xuất Bia theo khung thời vụ kết hợp sản xuất các sản phẩm thạch và SX nước giải khát của các đơn vị gia công trên cơ sở kế hoạch tác nghiệp cụ thể đảm bảo sử dụng nguồn lực hiệu quả, tinh gọn, tiết kiệm và tận dụng tốt nhất các cơ hội kinh doanh, tiết giảm chi phí trung gian và nhiên liệu động lực.

3. Thương mại và dịch vụ

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Doanh thu thương mại dịch vụ đạt 278,1 tỷ đồng - bằng 71,3% so với năm 2021 và đạt 64% kế hoạch năm. Lợi nhuận đạt 5,320 tỷ đồng bằng 101,7% so với cùng kỳ năm 2021 và bằng 101,3% so với kế hoạch năm 2022.

3.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

Văn phòng TCT và Công ty Thương mại tư vấn & đầu tư tập trung tổ chức lại hoạt động thương mại, dịch vụ, cùng hợp lực đối phó khó khăn của thị trường, trong đó quyết liệt tìm kiếm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ, tận dụng tối đa cơ hội thị trường để tổ chức kinh doanh; Mặt khác, tích cực khai thác các nguồn nguyên liệu đầu vào từ nhập khẩu và trong nước - thực hiện tốt vai trò kết nối cung ứng vật tư kỹ thuật, bao bì và phụ tùng, thiết bị cho các đơn vị trong TCT - góp phần kiểm soát giá cả và chất lượng.

II. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị quyết liệt tái cơ cấu, cải thiện năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của doanh nghiệp, trong đó chú trọng bổ sung chính sách cam kết đầu tư phát triển mía lâu dài để phục hồi diện tích trồng mía và nguồn nguyên liệu mía cho chế biến đường, khai thác hiệu quả năng lực sản xuất; Tổ chức sản xuất sản phẩm sau đường theo hướng đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt, nâng cao năng lực sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm; Thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Tập trung đổi mới và phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực; Phát triển thương mại và dịch vụ trên cơ sở phát huy sâu kết nối nội khối và phát triển mạnh ra bên ngoài; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Kiểm soát chặt chẽ các sản phẩm lỗi, hiệu quả thấp; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Năm 2022, Chủ tịch HĐQT và các thành viên chuyên trách thường xuyên họp và làm việc với Ban điều hành để kịp thời chỉ đạo, hỗ trợ giải quyết công việc. Tài liệu của Hội đồng quản trị phát hành được gửi tới Ban kiểm soát theo đúng quy định. Các cuộc họp HĐQT (trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản) đều mời BKS tham dự. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi với Ban kiểm soát để chủ động giám sát, đánh giá và đưa ra các khuyến cáo, khuyến nghị, nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và hữu hiệu nhất.

2. Thù lao và kinh phí hoạt động năm 2022 của Hội đồng quản trị

Tổng chi phí HĐQT và BKS là 730 triệu đồng (trong đó: Tiền thù lao là 588 triệu đồng; Chi phí khác 142 triệu đồng) bằng 66,6% mức kinh phí theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên 2022⁽²⁾.

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo.*

3. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty

Năm 2022, Tổng giám đốc và Ban điều hành Công ty đã quyết liệt thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị; Các khuyến nghị của Ban kiểm soát; Thực hiện nhiệm vụ và chương trình công tác của Ban điều hành; Cơ bản tuân thủ các quy định của Nhà nước, điều lệ và định chế nội bộ của Công ty (*kết quả đạt được như đã đánh giá tại mục I của báo cáo này*).

PHẦN II: KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

I. Một số dự báo

Theo báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), dự báo năm 2023 nền kinh tế của Việt Nam sẽ bị hạn chế do suy thoái toàn cầu, chính sách tiền tệ tiếp tục thắt chặt và tác động lan tỏa từ cuộc xung đột Nga - Ukraine. Tuy nhiên, việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ giúp cân bằng những yếu tố bất lợi này và nền kinh tế được dự báo sẽ tăng trưởng 6,5% vào năm 2023. Bên cạnh đó, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng; Hội nhập quốc tế sâu rộng, xóa bỏ hạn ngạch và giảm thuế nhập khẩu theo các hiệp định thương mại; Vấn nạn hàng giả, hàng nhái; Biến đổi khí hậu, thời tiết bất thường - vẫn là yếu tố khó lường ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.

Đối với ngành mía đường - tuy giá đường đã được hồi phục nhất định sau khi các quyết định về chống bán phá giá và gian lận thương mại được thực thi, nhưng các Doanh nghiệp mía đường vẫn trong giai đoạn khó khăn do diện tích mía nguyên liệu sụt giảm nghiêm trọng từ hậu quả nặng nề của vấn nạn đường Thái Lan nhập lậu, bán phá giá vào thị trường Việt Nam. Thiếu mía nguyên liệu, các nhà máy duy trì sản xuất công suất mức thấp, hiệu quả sản xuất kinh doanh tiếp tục thua lỗ.

Ngành bánh kẹo, gia vị thực phẩm Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới - thu hút nhiều nhà đầu tư ngoài nước tham gia vào ngành - tiềm năng thị trường còn khá lớn, tuy nhiên sẽ tạo áp lực cạnh tranh gay gắt cho các doanh nghiệp trong nước. Theo dự báo của Công ty nghiên cứu thị trường Statista, thị trường thực phẩm của Việt Nam trong năm 2023 sẽ đạt tăng trưởng 9% so với năm 2022, trong đó tăng trưởng của phân khúc bánh kẹo và đồ ăn vặt tăng khoảng 8,6%; Phân khúc nước chấm và gia vị tăng khoảng 7,1% so với năm 2022.

Ngành bia, rượu, nước giải khát được dự báo tiếp tục có nhiều khó khăn - các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh đồ uống cạnh tranh khốc liệt ngay trên sân nhà và phải chịu tác động không nhỏ từ Luật phòng chống rượu bia - sản xuất kinh doanh sẽ khó khăn hơn.

⁽²⁾ Theo NQ ĐHCĐ, kinh phí hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS được phép chi là 1.095 triệu đồng.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh Tổng công ty

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH 2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	278,092	316,030	111,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,320	5,560	104,51%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,536	0,850	158,58%
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000 đ	12.500	13.000	104,00%
5	Cổ tức	%	0%	0%	

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh mía đường

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH 2023/ TH 2022
1	Sản xuất nông nghiệp				
1.1	Diện tích	Ha	1.435	1.519	105,8%
1.2	Năng suất	Tấn/Ha	53,9	54,0	100,1%
1.3	Sản lượng Mía sạch	Tấn	72.018	75.591	104,2%
2	Chế biến công nghiệp				
2.1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	165,964	223,473	134,6%
2.2	Sản lượng				
-	Đường	Tấn	7.159	7.570	105,7%
-	Mật rỉ	Tấn	2.636	2.876	109,1%
-	Phân bón	Tấn	4.098	5.000	122,0%
-	Điện năng	1.000Kw	21.959	48.960	160,18%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	180.848	224.489	222,96%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(77.280)	(77.221)	

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh bánh kẹo, bia, rượu

3.1. Sản xuất kinh doanh bánh kẹo

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH 2023/ TH 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	226,87	349,47	154%
2	Sản lượng sản phẩm				
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	22.346	29.790	143%
2.2	Bánh kẹo	Tấn	6.314	10.336	164%
2.3	Các sản phẩm khác	Tấn	624	1.603	257%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	794,72	1.184,6	149%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,57	16,80	115%

3.2. Sản xuất kinh doanh bia, rượu

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH 2023/ TH 2022
1	Giá trị SXCN	Tỷ đồng	24,878	27,855	111,9%
2	Sản lượng sản phẩm				
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	60,627	66,356	109,5%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,375	1,044	132,4%
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	32,196	34,518	75,9%

4. Kế hoạch thương mại, dịch vụ

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh
					KH 2023/ TH 2022
1	Chỉ tiêu kinh doanh				
1.1	Đường các loại	Tấn	3.343	6.746	201,8%
1.2	Mật ri	Tấn	1.884	1.500	79,6%
1.3	Nguyên vật liệu sản xuất	Tỷ đ	139,050	158,96	114,3%
1.4	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	16,896	18,960	112,2%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	278,09	316,03	113,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,320	5,560	104,5%

III. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ nhiệm vụ và giải pháp thiết thực để đẩy mạnh SXKD, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023, vụ ép 2022-2023 & 2023-2024.

2. Quyết liệt tái cơ cấu, - *trọng tâm*:

- Tổ chức lại toàn diện hoạt động SXKD thật sự tinh, gọn và hiệu quả - trọng tâm là tổ chức - bộ máy, hệ thống sản xuất và hệ thống bán hàng.

- Tìm kiếm đối tác cùng hợp tác đầu tư khai thác năng lực sản xuất các ngành hàng của các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty và đầu tư khác.

- Đánh giá lại và thực hiện thoái vốn tại các doanh nghiệp không hiệu quả.

3. Phát triển mạnh hoạt động thương mại, dịch vụ theo hướng đẩy mạnh xuất nhập khẩu, tăng quy mô kinh doanh, tăng doanh số và hiệu quả hoạt động tại Tổng công ty và các doanh nghiệp.

4. Đầu tư phát triển sản xuất - *trọng tâm*: Thực hiện đầu tư phát triển sản phẩm và đầu tư một số dự án (*Hải Châu*); Nghiên cứu đầu tư sản xuất bia, rượu (*Viger*).

5. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực: trọng tâm bồi dưỡng đội ngũ Lãnh đạo, cấp trưởng, chuyên viên Marketing, dự báo, hoạch định, đánh giá doanh nghiệp, số hóa doanh nghiệp.

6. Tập trung cơ cấu lại vốn, bảo toàn vốn và tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chẽ chi tiêu ... và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.

7. Chú trọng đổi mới, cải thiện quản trị sản xuất kinh doanh - *trọng tâm là* xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Giữ vững tổ chức, chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

8. Tăng cường giám sát, tự kiểm tra và kiểm tra lại ở tất cả các cấp quản lý, điều hành. Chú trọng kiểm soát rủi ro; Chủ động ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời.

9. Tổ chức lại bộ máy, nhân sự trên cơ sở đánh giá, động viên và sắp xếp lại từ đội ngũ CBNV đến cán bộ chủ chốt và lãnh đạo công ty.

III. Tổ chức thực hiện

Mỗi cấp quản lý, điều hành xây dựng chương trình, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp hữu hiệu và kế hoạch tác nghiệp sâu. Mỗi vị trí công việc tự xây dựng chương trình nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ sâu và kế hoạch công tác chi tiết, tin cậy.

Trên đây là báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi gửi:

- Các cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ TCT;
- Đăng tải trên trang Web của TCT
- Các phòng ban, đơn vị TCT;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội



PHỤ LỤC 1:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022; KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2022; Phương hướng nhiệm vụ năm 2023)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	So sánh		
				Kế hoạch	Thực hiện		TH 2022/ TH 2021	TH 2022/ KH 2022	KH 2023/ TH 2022
I	SP kinh doanh chủ yếu								
1	Đường các loại	Tấn	8,274	9,800	3,383	6,746	40.89%	34.52%	199.41%
2	Mật rỉ	Tấn	3,152	1,000	1,884	1,500	59.77%	188.40%	79.62%
3	Vật tư	Tỷ đ	212.161	233.824	139.050	158.960	65.54%	59.47%	114.32%
	Vật tư sản xuất Đường	Tỷ đ	2.594	5.151	1.901	2.200	73.29%	36.91%	115.73%
	Vật tư nông nghiệp	Tỷ đ	11.539	10.441	11.357	13.600	98.42%	108.77%	119.75%
	Vật tư sản xuất NGK	Tỷ đ	12.814	17.187	17.112	19.650	133.54%	99.56%	114.83%
	Vật tư sản xuất Bánh kẹo	Tỷ đ	169.308	201.045	106.530	122.510	62.92%	52.99%	115.00%
	Dịch vụ, hàng hóa khác	Tỷ đ	15.906	-	2.150	1.000	13.52%		46.51%
4	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	15.668	7.072	16.896	18.960	107.84%	238.92%	112.22%
5	Xây lắp	Tỷ đ							
II	Kết quả kinh doanh								
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đ	389.738	433.769	278.092	316.030	71.35%	64.11%	113.64%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	360.516	411.939	219.143	288.730	60.79%	53.20%	131.75%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	29.222	21.830	58.949	27.300	201.73%	270.04%	46.31%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5.229	5.251	5.320	5.560	101.75%	101.31%	104.51%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1.647	0.430	0.536	0.850	32.55%	124.65%	158.58%
III	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	11,254	13,414	12,500	13,000	111.07%	93.19%	104.00%
IV	Cổ tức	%	5	0%	0%	0%			
CHI TIẾT CÁC ĐƠN VỊ									
I	VĂN PHÒNG TỔNG CÔNG TY								
1	Sản phẩm kinh doanh								
1.1	Đường các loại	Tấn	8,273.8	9,800	3,343	6,746	40.40%	34.11%	201.79%
1.2	Mật rỉ	Tấn	3,151.8	1,000	1,884	1,500	59.77%	188.40%	79.62%
1.3	Vật tư	Tỷ đ	48.375	53.34	29.20	34.10	60.36%	54.74%	116.78%
	Vật tư sản xuất Đường	Tỷ đ	2.5096	5.15	1.901	2.200	75.75%	36.91%	115.73%
	Vật tư nông nghiệp	Tỷ đ	10.2085	9.13	11.357	13.600	111.25%	124.41%	119.75%
	Vật tư sản xuất NGK	Tỷ đ	9.5628	5.76	15.942	18.300	166.71%	276.70%	114.79%



Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		Kế hoạch năm 2023	So sánh		
				Kế hoạch	Thực hiện		TH 2022/ TH 2021	TH 2022/ KH 2022	KH 2023/ TH 2022
	Vật tư sản xuất Bánh kẹo	Tỷ đ	26.0937	33.30		-			
	Dịch vụ, hàng hóa khác	Tỷ đ	-						
1.4	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	2.3845	2.495	16.486	18.960	691.39%	660.77%	115.01%
2	Doanh thu	Tỷ đ	212.6	248.7	167.831	191.170	78.94%	67.48%	113.91%
	DT thương mại dịch vụ	Tỷ đ	183.4		109.247	163.870	59.57%		150.00%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	29.2		58.584	27.300	200.48%		46.60%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	4.127	4.100	3.914	4.080	94.84%	95.46%	104.24%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0.160	0.170	0.161	0.250			
5	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	13,800.0	13,900	13,500	14,000	97.83%	97.12%	103.70%
II	CÔNG TY THƯƠNG MẠI TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ								
1	Sản phẩm kinh doanh								
1.1	Vật tư	Tỷ đ	163.786	180.484	109.850	124.860	67.07%	60.86%	113.66%
	Vật tư sản xuất Đường	Tỷ đ	0.0843		0.00				
	Vật tư nông nghiệp	Tỷ đ	1.3309	1.31					
	Vật tư sản xuất NGK	Tỷ đ	3.2512	11.43	1.17	1.35	35.99%	10.24%	115.38%
	Vật tư sản xuất Bánh kẹo	Tỷ đ	143.2144	167.75	106.53	122.51	74.38%	63.51%	115.00%
	Dịch vụ, hàng hóa khác	Tỷ đ	15.9056		2.15	1.00	13.52%		46.51%
1.2	Thiết bị, phụ tùng	Tỷ đ	13.2833	4.577	0.410	0.000	3.09%	8.96%	0.00%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đ	177.122	185.061	110.260	124.860	62.25%	59.58%	113.24%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	1.102	1.151	1.406	1.480	127.64%	122.15%	105.26%
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	1.487	0.260	0.375	0.600	25.22%	144.23%	160.00%
5	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000đ	8,708	12,927	9,433	9,700	108.33%	72.97%	102.83%





Phụ Lục 02: BẢNG TỔNG HỢP THÙ LAO NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Kèm theo báo cáo của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần về kết quả SXKD năm 2022;
Phương hướng nhiệm vụ năm 2023)

ĐVT: Đồng/người/tháng

TT	Họ và tên	Chức danh	ĐVT	Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Thực tế 2022	So sánh
A	B	C		1	4	5
I	Thù lao HĐQT + BKS			588,000,000	588,000,000	100%
1	Hội đồng quản trị			462,000,000	462,000,000	100%
1	Nguyễn Văn Hội	Chủ tịch HĐQT	Đ/ng/th	10,500,000	126,000,000	
2	Cao Chiến Thắng	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
3	Trần Thị Lệ Châm	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
4	Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
5	Nguyễn Hồng Phương	Thành viên HĐQT	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
2	Ban kiểm soát			126,000,000	126,000,000	100%
1	Đường Thị Hồng Hải	Trưởng BKS	Đ/ng/th	7,000,000	84,000,000	
2	Phạm Thị Mai Loan	Thành viên BKS	Đ/ng/th	3,500,000	42,000,000	
II	Chi phí hoạt động HĐQT+ BKS			507,716,163	142,210,558	28%
III	Tổng cộng thù lao + chi phí hoạt động			1,095,716,163	730,210,558	67%

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán AASC kiểm toán và được Ban kiểm soát Tổng công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn

(Đơn vị tính: đồng)

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 01/01/2022
Tài sản	829.174.171.893	836.997.682.022
A - Tài sản ngắn hạn	380.670.579.757	478.791.999.541
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	25.130.307.931	27.125.326.712
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	284.252.275.802	437.657.894.973
III. Hàng tồn kho	68.300.396.072	7.019.530.073
IV. Tài sản ngắn hạn khác	4.994.599.952	6.989.247.783
B - Tài sản dài hạn	446.503.592.136	358.205.682.481
I. Các khoản phải thu dài hạn	151.590.524.166	61.825.796.830
II. Tài sản cố định	5.069.885.960	6.536.703.651
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	289.843.182.000	289.843.182.000
Nguồn vốn	829.174.171.893	836.997.682.022
A - Nợ phải trả	339.864.814.646	353.008.083.190
I. Nợ ngắn hạn	339.864.814.646	353.008.083.190
II. Nợ dài hạn	0	0
B - Vốn chủ sở hữu	489.309.357.247	483.989.598.832
I. Vốn chủ sở hữu	489.255.466.433	483.935.708.018
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	53.890.814	53.890.814

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu : 278.091.875.421 đồng
- Tổng chi phí : 272.772.117.199 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 5.319.758.222 đồng
- Thuế TNDN phải nộp: 0 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 5.319.758.222 đồng

2. Kế hoạch tài chính năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (Tr.đồng)
1	Số dư tiền đầu kỳ	25.123
2	Thu tiền trong kỳ	316.030
-	Thu tiền tiền bán hàng hóa, DV	288.730
-	Thu từ hoạt động tài chính	27.300
3	Chi tiền trong kỳ	330.595
-	Chi trả khách hàng	307.955
-	Chi trả lãi vay	5.890
-	Chi cổ tức	-
-	Chi nộp ngân sách	850
-	Chi phí bán hàng	4.486
-	Chi phí quản lý	11.414
4	Cân đối thu chi	
-	Thu trong kỳ	316.030
-	Chi trong kỳ	330.595
5	Tiền tồn cuối kỳ	10.558

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông của TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị của TCT;
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Hội



Hà nội, ngày 12 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Kết quả hoạt động năm 2022; Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023

Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.
Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần.
Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP trân trọng báo cáo và kiểm điểm trước Đại hội về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; Kế hoạch, nhiệm vụ kiểm soát năm 2023. Cụ thể như sau:

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022.

I. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát:

1. Tổ chức:

Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2022) bầu gồm 3 thành viên do Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban, bà Văn Thị Quỳnh Nga và bà Lê Thị Thủy làm thành viên.

Vì lý do sức khỏe, ngày 20 tháng 2 năm 2021 bà Lê Thị Thủy thành viên BKS đã có đơn gửi Hội đồng quản trị TCT Mía đường I – CTCP về việc từ nhiệm thành viên BKS của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2022) từ ngày 25 tháng 2 năm 2021. HĐQT đã giới thiệu bà Phạm Thị Mai Loan làm thành viên Ban kiểm soát thay bà Lê Thị Thủy.

Vì lý do chuyển công tác khác, tháng 7 năm 2021 bà Văn Thị Quỳnh Nga đã có đơn gửi Hội đồng quản trị TCT Mía đường I – CTCP về việc từ nhiệm thành viên BKS của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty Cổ phần nhiệm kỳ II (2018-2022) từ ngày 01 tháng 8 năm 2021.

Đến nay, BKS còn 2 thành viên là bà Đường Thị Hồng Hải làm trưởng ban và bà Phạm Thị Mai Loan làm thành viên.

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát tiến hành kiểm tra và giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I và Luật Doanh nghiệp. BKS thực hiện giám sát tuân thủ theo các nội dung của Điều lệ, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế quy định của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát việc khắc phục những tồn tại và giải quyết các kiến nghị của Ban Kiểm soát đã đánh giá qua các kỳ kiểm tra. Thành viên BKS thường xuyên liên lạc để trao đổi các công việc và nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Tổng Công ty. Về cơ bản, Ban kiểm soát đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, điều lệ của Tổng Công ty. Cụ thể như sau

1. Giám sát hoạt động quản lý của HĐQT; hoạt động điều hành của BDH và các hoạt động của Tổng Công ty.

2. Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

3. Thẩm định báo cáo tài chính.

II. Kết quả hoạt động giám sát:

1. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý.

1.1 Kết quả giám sát:

Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP gồm 05 thành viên, trong đó ông Nguyễn Văn Hội làm chủ tịch HĐQT, các ông bà Trần Thị Lệ Châm, Đặng Việt Anh, Cao Chiến Thắng, Nguyễn Hồng Phương làm thành viên.

Ngay sau ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp thông qua chương trình công tác của HĐQT, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật

và tình hình thực tế của Tổng công ty. Các văn bản của HĐQT không trái với pháp luật và điều lệ của Tổng công ty.

HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Tổng Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2022, đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty. Nội dung các cuộc họp, các nghị quyết đều đã thông qua lấy đầy đủ các ý kiến của các thành viên HĐQT.

HĐQT đã dự báo và nhận định đúng tình hình, đối mặt với những tồn tại, hạn chế của TCT, đề ra các quyết sách để điều hành, quản lý; Đã lãnh đạo, chỉ đạo các mặt hoạt động của TCT đến các đơn vị, đảm bảo việc làm, đời sống và thu nhập của người lao động, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, theo đúng mục tiêu, định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty.

Ban điều hành của Tổng Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, tập trung các nguồn lực, chủ động đối phó với các khó khăn, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch và chương trình nhiệm vụ hàng năm và năm 2022.

Các thành viên trong Ban điều hành và cán bộ quản lý khác đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật nhà nước, điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng với chủ trương, định hướng của HĐQT.

1.2. Đánh giá chung:

Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của TCT, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

Trong quá trình kiểm soát năm 2022, Ban kiểm soát chưa nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP:

2.1 Kết quả thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh:

Vụ sản xuất Đường năm 2021-2022 chuyển biến khá tích cực, giá bán đường tăng. Tuy nhiên sản lượng đường lại sụt giảm khá lớn nguyên nhân từ việc sản lượng Mía vụ 2021-2022 sụt giảm do ảnh hưởng từ vụ 2020-2021, sản xuất không đủ bù đắp chi phí nên người nông dân bỏ trồng Mía, nhiều doanh nghiệp mía đường thua lỗ từ vụ trước, phải đóng cửa hoặc phá sản.

Đặt biệt, trong giai đoạn này, nền kinh tế nói chung và ngành Mía đường nói riêng gặp khó khăn kép khi từ năm 2020- 2021 đại dịch Covid bùng phát, diễn biến phức tạp và kéo dài trên thế giới, tốc độ tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch đề ra do tác động, ảnh hưởng lớn, ngoài dự báo của đại dịch Covid-19. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị tác động của dịch bệnh, chính trị, vận chuyển làm chi phí sản xuất gia tăng và tiếp tục ảnh hưởng lớn tới các nền kinh tế và các doanh nghiệp của năm 2022.

Sản lượng đường kinh doanh thương mại tại VPTCT sụt giảm từ 8,2 nghìn tấn năm 2021 xuống 6,8 nghìn tấn năm 2022. (trong đó đường Sơn dương chiếm tỷ trọng từ 70-90% tổng lượng đường).

Vượt qua khó khăn, dưới sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban điều hành và sự nỗ lực của tập thể CBCNV trong Tổng Công ty, các chỉ tiêu chủ yếu đạt được theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 cụ thể:

Năm 2022, chỉ tiêu doanh thu đạt 64,11% KH năm và bằng 71,32% so với năm 2021; chỉ tiêu LN trước thuế đạt 101,31% KH năm và bằng 98,88% so với năm 2021; chỉ tiêu Thu nhập BQNLĐ bằng 93,19% KH năm và bằng 111,07% so với năm 2021; chỉ tiêu nộp NS đạt 58,95% KH năm và bằng 32,57% so với năm 2021.

Biểu 01: Kết quả thực hiện KH SXKD năm 2022

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% TH 2022/ 2021	% TH /KH 2022
1	Doanh thu	Tỷ đồng	389.922	433.769	278.092	71.32%	64.11%
2	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.647	0.910	0.536	32.57%	58.95%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.380	5.251	5.320	98.88%	101.31%
4	Thu nhập BQ	Tr.đồng	11,254	13,414	12.500	111.07%	93.19%
5	Cổ tức	%	5				

2.2 Kết quả thực hiện các Nghị quyết khác của ĐHĐCĐ:

- Kết quả thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và cổ đông: Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; Thực hiện nghĩa vụ đối với cổ đông theo Điều lệ của Tổng Công ty. Riêng chỉ tiêu cổ tức năm 2018 và

2021 chưa chi trả. Cổ tức năm 2022 sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất mức cổ tức năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Về việc trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng Công ty hàng năm thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước, đúng Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty.

- Việc chi trả thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Tổng số thù lao và chi phí hoạt động năm 2022 của HĐQT và BKS đã tiết giảm tối đa, tổng chi phí thực hiện là 730 triệu đồng bằng 66,5% so KH 2022 được phê duyệt, trong đó chi phí cho thù lao của HĐQT và BKS là 588 triệu, chi phí hoạt động còn lại là 142 triệu đồng.

Chi phí năm 2022, so sánh với 2021: Bằng 89,6% so với chi phí thực hiện năm 2021.

III/ Kết quả thẩm định, thẩm tra:

1. Kết quả thẩm định báo cáo kết quả SXKD, báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT trình lên ĐHĐCĐ thường niên:

Qua thẩm định BKS thống nhất nội dung và kết quả được nêu trong báo cáo đánh giá của HĐQT trình Đại hội.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng Công ty đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022, các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Tổng Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công ty. Tình hình tài chính của TCT khá lành mạnh, vốn và tài sản được sử dụng đúng mục đích, bảo toàn vốn chủ sở hữu.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, VP Tổng Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Tổng Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách. Tại các đơn vị một số DCCN chưa thu hồi được.

*** Về các khoản chi phí năm 2022:**

- Chi phí bán hàng: Năm 2022 chi phí bán hàng của Tổng Công ty là 5,6 tỷ đồng, bằng 107,07% so với năm 2021 và bằng 2,56% doanh thu thuần năm 2022.

- Chi phí tài chính: Chi phí tài chính của Tổng Công ty năm 2022 là 6,02 tỷ đồng, bằng 2,77% do với doanh thu thuần năm 2022, bằng 35,97% so với năm 2021.

- Chi phí quản lý DN của Tổng Công ty năm 2022: là 53,79 tỷ đồng (trong đó chi phí trích lập dự phòng phải thu là 72,1 tỷ), bằng 24,55 doanh thu thuần 2022, tỷ lệ bằng 217,9% so với năm 2021 (năm 2021 tỷ lệ chi phí QLDN/DTT là 4,5%), lý do do 2022 tăng trích lập dự phòng phải thu dẫn đến tỷ lệ tăng.

*** Về cơ cấu và hiệu quả sử dụng tài sản, nguồn vốn năm 2022:**

- Hiệu quả hoạt động SXKD: Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2022 đạt 101,3% kế hoạch năm và đạt 98,88% so với cùng kỳ năm 2021.

- Các chỉ số về tỷ suất sinh lời:

+ Tỷ suất Lợi nhuận gộp/doanh thu: năm 2022 là 5,79%, cùng kỳ năm 2021 là 4,64% - Đây là tỷ số thể hiện mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng, qua kết quả trên cho thấy năm 2022 mức độ tạo lợi nhuận trực tiếp từ hoạt động bán hàng tăng 1,15% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu thuần năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 chỉ đạt 60,49%.

+ Tỷ lệ VCSH/tổng nguồn vốn: Năm 2022 là 58,8%, so với cùng kỳ năm 2021 là 58,3%, tăng 0,97%. Năm 2020 tỷ lệ này là 52,1%

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu thuần năm 2022 là 2,43% - tăng 0,94% so với cùng kỳ năm 2021; tỷ lệ này thể hiện cứ 100 đồng doanh thu thuần tạo ra được 2,43 đồng lợi nhuận trước thuế.

+ Vòng quay tổng tài sản: Năm 2022 Tỷ suất doanh thu thuần/ tổng tài sản bình quân bằng 0,26 - phản ánh giá hiệu quả sử dụng của toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, cho thấy 1 đồng tài sản tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh sẽ tạo ra 0,26 đồng doanh thu. Tỷ lệ này năm 2021 là 0,41.

*** Về khả năng thanh toán năm 2022:**

- Khả năng thanh toán hiện hành (tổng tài sản/nợ phải trả) là 2,43 Tỷ lệ này chứng tỏ khả năng trả nợ hiện hành của Tổng Công ty ở mức trung bình và tăng so với cùng kỳ năm 2021. Năm 2021 tỷ lệ này là 2,37.

- Khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn năm 2022 (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) là $1,12 > 1$ - Tỷ lệ này ở mức cho phép cho thấy khả năng trả nợ ngắn hạn của Công ty ở mức trung bình. So với cùng kỳ năm 2021 tỷ lệ này là 1,36.

- Khả năng thanh toán nhanh năm 2022 (TSNH – hàng tồn kho/nợ ngắn hạn) là 1,34- Tỷ lệ này > 1 cho thấy khả năng thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn của Tổng Công ty cũng ở mức trung bình và bằng so với cùng kỳ năm 2021 tỷ lệ này là 1,31.

- Về công nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2022 tương đối cao, đặc biệt là nhiều công nợ có tuổi nợ cao, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi vào chi phí trong kỳ, một số công nợ đã quá hạn và chưa nhận đủ DCCN có xác nhận 2 bên.

* Hiệu quả đầu tư tài chính năm 2022 tăng so với năm 2021 do thu được cổ tức của Công ty TNHH Đường mía Việt nam Đài loan.

PHẦN II: NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. Nhiệm vụ chung:

1. BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Kiểm tra định kỳ theo chương trình hoạt động, ngoài ra BKS sẽ kiểm tra đột xuất khi thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ, điều lệ của TCT hoặc khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty hoặc khi có yêu cầu của đối tượng khác khi có quy định.

II. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2023, trong đó thực hiện 5 nhóm nhiệm vụ chính:

Một là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của HĐQT và Ban điều hành Tổng Công ty

Hai là thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính.

Ba là phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị.

Bốn là thu thập thông tin, trao đổi thông tin với các thành viên HĐQT, BDH và cổ đông.

Năm là thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác.

III. Các giải pháp và tổ chức thực hiện:

1. Trường BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2023 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.

2. Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trường BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.

3. BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tùy theo tình hình cụ thể trường BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ:

1. Về các mặt hoạt động công tác tổ chức và kinh doanh:

Hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị thành viên ở giai đoạn hiện tại đã tinh giảm, gọn nhẹ rất nhiều theo chủ trương triết giảm thu gọn của HĐQT và ban Tổng giám đốc, hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ của Văn phòng TCT và Công ty TM Tư vấn & đầu tư kinh doanh chủ yếu là mặt hàng đường, mật ri của các đơn vị trong TCT và các vật tư nguyên liệu phục vụ cho hoạt động nội khối tại các đơn vị trong TCT, đề nghị tiếp tục quản lý chặt chẽ để đảm bảo hiệu quả nhưng vẫn an toàn và khai thác tối đa lợi thế hiện có để mở rộng mặt hàng, thị trường kinh doanh ra thị trường bên ngoài TCT.

2. Công tác tài chính kế toán:

Đề nghị theo dõi sát sao các khoản phải thu, phân loại đối tượng công nợ theo đúng đối tượng phát sinh, đối chiếu công nợ đầy đủ, đặc biệt là các khoản phải thu, cho vay có thời gian nợ lâu, có nguy cơ khó đòi để tiến tới giảm dư nợ phải thu tối đa để tăng nhanh vòng quay vốn, cải thiện khả năng thanh toán, hạn chế vốn bị chiếm dụng.

Quyết toán và xử lý dự án đầu tư và hàng tồn kho, đặc biệt là hàng tồn kho đã nhập kho lâu trong kỳ, hàng tồn kho chưa đủ hồ sơ pháp lý, đối chiếu với khách hàng để thống nhất số liệu có cơ sở để cơ sở xuất hóa đơn và bàn giao cho khách hàng từ đó giải quyết vấn đề về đối chiếu công nợ và thanh quyết toán giữa các bên.

Tiếp tục quản lý và hạch toán kế toán theo đúng quy trình, đảm bảo đầy đủ, chặt chẽ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán hiện hành.

Tích cực tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý. Rà soát các khoản chi phí tồn đọng để phân loại và xử lý theo đúng quy định.

Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2018 và 2021 theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 và năm 2022.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đề nghị trường ban kiểm soát ở các doanh nghiệp là Công ty con của TCT gửi báo cáo kiểm soát hàng năm cho Ban kiểm soát TCT trước 15 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông TCT.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023 của Ban kiểm soát Tổng Công ty Mía đường I – Công ty CP. Báo cáo này đã được thông qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Tổng Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BĐH Tổng Công ty và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Đường Thị Hồng Hải

Biểu số 02: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh 22/21
A	B	1	2	3=1/2
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	219,143,232,600	362,267,686,890	60.49%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (3 = 01 - 02)	219,143,232,600	362,267,686,890	60.49%
4	Giá vốn hàng bán	206,449,064,251	345,455,097,484	59.76%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (5 = 3-4)	12,694,168,349	16,812,589,406	75.50%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	57,546,399,169	26,404,923,064	217.94%
7	Chi phí tài chính	6,062,115,749	16,852,989,200	35.97%
	- Trong đó: Lãi vay phải trả	2,716,219,480	16,852,989,200	16.12%
8	Chi phí bán hàng	5,607,293,557	5,237,278,779	107.07%
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,797,007,543	16,306,745,162	329.91%
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {10 = 5 + (6-7) - (8+9)}	4,774,150,669	4,820,499,329	99.04%
11	Thu nhập khác	1,402,243,652	1,249,862,010	112.19%
12	Chi phí khác	856,636,099	690,174,058	124.12%
13	Lợi nhuận khác (13 = 11-12)	545,607,553	559,687,952	97.48%
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (14 = 10+13)	5,319,758,222	5,380,187,281	98.88%
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành		521,362,627	0.00%
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN (17 = 14-15)	5,319,758,222	4,858,824,654	109.49%

Biểu số 03: BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)	Ghi chú
A	Doanh thu thuần 2022	219,143,232,600	
B	Chi phí được chi theo NQ 2022	1,095,716,163	0,5% DTT
C	Chi phí thực hiện 2022	730,210,558	
1	Thù lao	588,000,000	
2	Chi phí hoạt động khác	142,210,558	
D	Tiết kiệm theo NQ 2022	365,505,605	
	TH 2022 so với NQ 2022	66.6%	

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 của Tổng công ty cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430,490,990,000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.319.758.222
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2022	0
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (2-3)	5.319.758.222
5	Lợi nhuận để lại của các năm trước	41.166.465.483
6	Lợi nhuận chưa phân phối đến hết năm 2022 (4+5)	46.486.223.898
7	Trích lập các quỹ	0
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022 (0%)	0
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023 (6-7-8)	46.486.223.898

Ghi chú: Trong số lợi nhuận chưa phân phối trên có 34.439.279.200 đồng là lợi nhuận đã có nghị quyết chia cổ tức của ĐHCĐ nhưng do mấy năm qua, ngành mía đường gặp nhiều khó khăn, TCT đang ưu tiên vốn phục vụ hoạt động SXKD và hỗ trợ cho Công ty CPMĐ Sơn Dương nên chưa cân đối được nguồn chi trả cổ tức.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Tổng công ty với các chỉ tiêu chủ yếu cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh KH 2023/TH 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	278,092	316,030	111,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,320	5.560	104,51%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,536	0,850	158,58%
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000 đ	12.500	13.000	104,0%
5	Cổ tức	%	0%	0%	

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, đơn vị TCT;
- Niêm yết công khai tại TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.



Nguyễn Văn Hội

**TỔNG CÔNG TY MÍA ĐƯỜNG I -
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Số: 366 /TTr-MĐI-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2023. Cụ thể như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát (01) : 3.500.000 đồng/người/tháng

1.3. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của TCT, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2023.

2. Thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty mía đường I - Công ty CP năm 2023 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD TCT;
- Các phòng ban, chi nhánh TCT;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hội

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;

Căn cứ Nghị quyết số 359/NQ-MĐI-HĐQT ngày 12/06/2023 của Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần,

Hội đồng quản trị Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Tổng Công ty Mía đường I - Công ty cổ phần.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ TCT;
- Đăng tải trên Website của TCT;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty mía đường I - Công ty CP;
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 30/6/2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 361/BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu : 278,092 tỷ đồng
2. Lợi nhuận trước thuế : 5,320 tỷ đồng
3. Nộp ngân sách : 0.536 tỷ đồng
4. Cổ tức : 0%
5. Thu nhập bình quân người lao động: 12.5.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Thông qua báo cáo số 362/BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 về báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Tại thời điểm 31/12/2022	Tại thời điểm 01/01/2022
I	Tổng tài sản	Đồng	832.174.171.893	836.997.682.023
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	385.670.579.757	478.791.999.542
2	Tài sản dài hạn	Đồng	446.503.592.136	358.205.682.481
II	Tổng nguồn vốn	Đồng	832.174.171.893	836.997.682.023
1	Nợ phải trả	Đồng	342.864.814.656	353.008.081.389
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	489.309.357.247	483.989.599.024

Điều 3. Thông qua báo cáo số 363/BC-MĐI-BKS ngày 12/6/2023 của BKS về kết quả hoạt động năm 2022; Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.

Điều 4. Thông qua tờ trình số 364/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ	430,490,990,000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2022	5.319.758.222
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2022	0
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (2-3)	5.319.758.222
5	Lợi nhuận để lại của các năm trước	41.166.465.483
6	Lợi nhuận chưa phân phối đến hết năm 2022 (4+5)	46.486.223.898

7	Trích lập các quỹ	0
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2022 (0%)	0
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2023 (6-7-8)	46.486.223.898

Ghi chú: Trong số lợi nhuận chưa phân phối trên có 34.439.279.200 đồng là lợi nhuận đã có nghị quyết chia cổ tức của ĐHCĐ nhưng do mấy năm qua, ngành mía đường gặp nhiều khó khăn, TCT đang ưu tiên vốn phục vụ hoạt động SXKD và hỗ trợ cho Công ty CPMD Sơn Dương nên chưa cân đối được nguồn chi trả cổ tức.

Điều 5. Thông qua kế hoạch SXKD và nhiệm vụ trọng tâm tại báo cáo số 365/BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 và kế hoạch tài chính năm 2023 tại báo cáo số 362/BC-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023. Trong đó:

1. Kế hoạch SXKD năm 2023

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh
					KH 2023/TH 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	278,092	316,030	113,64%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	5,320	5,560	104,51%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	0,536	0,850	158,582%
4	Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)	1.000 đ	12.500	13.000	104,0%
5	Cổ tức	%	0%	0%	

2. Kế hoạch tài chính năm 2023

- Số dư tiền đầu kỳ : 25.123 triệu đồng
- Thu trong kỳ : 316.030 triệu đồng
- Chi trong kỳ : 330.595 triệu đồng
- Tồn cuối kỳ : 10.558 triệu đồng

Điều 6. Thông qua tờ trình số 366/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 về mức lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Mức thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty cụ thể như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.500.000 đ/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng.

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng Ban kiểm soát : 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/người/tháng

3. Từ ngày 01/01/2024 đến ngày tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024 của Tổng công ty nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2023.

4. Thù lao và kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2023 tối đa là 0,5% doanh thu thuần.

Điều 7. Thông qua tờ trình số 367/TTr-MĐI-HĐQT ngày 12/6/2023 về lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Tổng công ty như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2023 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 8. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần thông qua và có hiệu lực kể từ ngày/2023. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của của Tổng công ty./.

Nơi nhận:

- Cổ đông TCT;
- HĐQT, BKS, B.TGD;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Đăng tải trên website của TCT;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Hội

